

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2024/HSST
Ngày: 25/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Hưng

Ông Lương Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn Q (không có tên gọi khác), sinh năm: 1988 tại tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản N, xã M, huyện T, tỉnh S; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Lò Văn Châm (sinh năm 1964) và bà Quàng Thị Hiếng (sinh năm 1964); có vợ là Cà Thị Phương, sinh năm 1987 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2024 đến ngày 31/5/2024, tạm giam từ ngày 31/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Q: Bà Mai Thị Thanh Liêm, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn Soạn, sinh năm 1995, địa chỉ: bản N, xã M, huyện T, tỉnh S, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/5/2024 Lò Văn Q mang theo số tiền 300.000 đồng một mình điều khiển xe máy BKS 26M1-124.37 mượn của anh Lò Văn Soạn ở bản Nà Hát, xã Mường Bám huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đi đến xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng do bản thân nghiện ma túy. Khi đến đầu bản Chóng B, xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông thì Q gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi, Q đã mua được 01 gói Heroine và 04 viên Methamphetamine với giá là 300.000 đồng. Mua bán xong người đàn ông đó đi đâu Q không biết, còn Q cầm số ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy quay về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Khi Lò Văn Q điều khiển xe máy về đến giữa bản Chóng B, xã Xa Dung thì bị tổ công tác Công an xã Xa Dung phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang gồm: 01 cục Heroine, 04 viên Methamphetamine được gói bằng mảnh nilon màu trắng và 01 chiếc xe máy BKS 26M1-124.37.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 869/KL-KTHS, ngày 28/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Tổng khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Q là 1,39 gam là chất ma túy loại Heroine, sau giám định hoàn lại 1,33 gam Heroine. Tổng khối lượng 04 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn Q là 0,37 gam là chất ma túy loại Methamphetamine, hoàn lại 0,32 gam Methamphetamine sau giám định.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được hành vi của người đàn ông dân tộc Mông tên đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể.

Ngày 12/7/2024, Cơ quan điều tra ra Q định xử lý vật chứng số: 730/QĐ về việc trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen xanh, biển số đăng ký 26M1-124.37, số máy JA38E0223091, số khung 3804GY105532 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Văn Soạn, sinh năm 1995, địa chỉ: bản N, xã M, huyện T, tỉnh S.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKSĐBD ngày 20/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm

05 tháng . Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 1,33 gam Heroine còn lại sau giám định, 0,32 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu trắng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất có thể.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Soạn vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện như sau: Ngày 22/5/2024 Lò Văn Q đến nhà tôi mượn xe máy Honda Wave RSX, BKS 26M1-124.37 để đi chở hàng, tôi không biết việc Q sử dụng xe máy của tôi để đi mua ma túy. Hiện nay, tôi đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông trả lại chiếc xe máy trên. Vì vậy, về trách nhiệm dân sự tôi không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Soạn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên anh Soạn đã có đầy đủ lời khai và ý kiến trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt của anh Soạn không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử Q định tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Soạn theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn Q bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/5/2024; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày 22/5/2024 bị cáo Lò Văn Q có hành vi cất giấu 1,39 gam Heroine và 0,37 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Bản thân bị cáo Lò Văn Q là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý mua tàng trữ để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, nên phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i

khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lò Văn Q là đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tàng trữ trái phép 1,39 gam Heroine và 0,37 gam Methamphetamine của bị cáo Lò Văn Q là nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm điều cấm của pháp luật, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 05 tháng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất có thể. Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử căn cứ khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ, trình độ hiểu biết, nhận thức về pháp luật còn hạn chế do sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp hơn để phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[6] Về hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 1,33 gam Heroine còn lại sau giám định và 0,32 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh nylon màu trắng đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 26M1-124.37 Quá trình điều tra làm rõ xe thuộc sở hữu của anh Lò Văn Soạn, khi anh Soạn cho Q mượn xe, anh Soạn không biết Q sử dụng xe để đi mua ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Lò Văn Soạn là đúng quy định theo khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[8] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Q 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông chưa làm rõ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 22/5/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 1,33 gam Heroine, 0,32 gam Methamphetamine; 01 mảnh nylon màu trắng.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 21/8/2024 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2024). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; NBC;
- Người có QL&NVLQ;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang